TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST.
Ngày 18-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tẻo;

2. Bà Trần Thị Lãm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 27-5-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Văn K (Nở); sinh ngày 03/12/1985; Tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N và bà Dương Thị M; Em ruột: Có 01 người; Vợ: Nguyễn Thị Kim L (Đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 31/2003/HS-ST ngày 14/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt về tội "Cố ý gây thương tích"; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị Kim H, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/3/2025, Phan Văn K đang ngồi tại thềm nhà của mẹ ruột là bà Dương Thị M, sinh năm 1963, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1971, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen, biển số 70C1-377.38 chạy đến dựng xe tại mái hiên cách thềm nhà của bà M khoảng 01 mét, cách vị trí của K đang ngồi khoảng 05 mét. Bà H đi vào bên trong nhà gặp bà M nói chuyện và lấy tiền hàng, K nhìn thấy xe mô tô đang cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của bà H. Quan sát sự sơ hở và mất cảnh giác của bà H, K lén lút đi đến xe mô tô biển số 70C1-377.38 của bà H và đẩy xe quay đầu ra ngoài, mở khóa xe, nổ máy chạy về hướng thị trấn G, huyện G thì bà H phát hiện truy đuổi nhưng không kịp. Bà M và bà H điện thoại nhiều lần nhưng K không nghe máy. Sau đó, K lo sợ bà H sẽ trình báo Công an nên điều khiển xe quay về nhà, khi đến ngã tư đường nhựa còn cách nhà K khoảng 100m thì nhìn thấy lực lượng Công an tuần tra, chốt chặn nên K bỏ lại xe mô tô biển số 70C1-377.38 và bỏ trốn. Đến ngày 24/3/2025, khi K quay về nhà thì Công an xã phát hiện mời về trụ sở làm việc.

Trong ngày 24/3/2025, tiến hành kiểm tra nồng độ chất ma túy trong cơ thể đối với Phan Văn K cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Morphine. Qua điều tra xác định, khoảng 19 giờ ngày 20/3/2025, K đi đến khu vực xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, gặp người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 150.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/3/2025, K sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra điện thoại di động của Phan Văn K, danh bạ không có lưu số điện thoại và không phát hiện thu giữ tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

* Tại Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen, biển số 70C1-377.38, số máy JA52E0354056, số khung RLHJA3864NY103118, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 21/3/2025 có trị giá 11.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám, sọc ngang, có một túi áo bên trái áo thun, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần sọt jean, màu xám, ống quần bên trái có 03 vết rách, đã qua sử dụng;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, bên trái mũ có chữ Hoài M1 màu trắng, phía sau có dòng chữ Hoài Minh ĐT 0663.831.777 màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen vàng, hiệu V; Model: V6219; IMEIL1: 863910020251316; IMEIL2: 863910020556326, đã qua sử dụng.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị Kim H đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSBC ngày 27 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Phan Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Văn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản.

Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Ghi nhận bị hại Bùi Thị Kim H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/3/2025, tại khu vực thuộc ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 70C1-377.38 của bà Bùi Thị Kim H có trị giá 11.000.000 đồng thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 31/2003/HS-ST ngày 14/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt về tội "Cố ý gây thương tích". Xét thấy, mặc dù bị cáo K đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Qua kết quả xác minh, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại là bà Bùi Thị Kim H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám, sọc ngang, có một túi áo bên trái áo thun, đã qua sử dụng; 01 (một) quần sọt jean, màu xám, ống quần bên trái có 03 vết rách, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, bên trái mũ có chữ Hoài M1 màu trắng, phía sau có dòng chữ Hoài Minh ĐT 0663.831.777 màu trắng, đã qua sử dụng là của bị cáo. Xét thấy, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen vàng, hiệu V; Model: V6219; IMEIL1: 863910020251316; IMEIL2: 863910020556326, đã qua sử dụng là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn K (Nở) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/3/2025.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận bà Bùi Thị Kim H đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-377.38 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám, sọc ngang, có một túi áo bên trái áo thun, đã qua sử dụng; 01 (một) quần sọt jean, màu xám, ống quần bên trái có 03 vết rách, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, bên trái mũ có chữ Hoài M1 màu trắng, phía sau có dòng chữ Hoài Minh ĐT 0663.831.777 màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen vàng, hiệu V; Model: V6219; IMEIL1: 863910020251316; IMEIL2: 863910020556326, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Phan Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Phân trại tạm giam khu vực V. Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui